

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2020/DS-PT
Ngày 26 tháng 6 năm 2020
V/v “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hồng Nước

- *Các Thẩm phán:* Ông Sỹ Danh Đạt
Ông Nguyễn Tấn Tăng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Ngọc Trang-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh:* Ông Phan Trung Quốc - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09 tháng 6 năm 2020 và ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tỉnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2020/TLPT-DS ngày 17 tháng 02 năm 2020 về “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 94/2019/DS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 167/2020/QĐ – PT ngày 17 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 145/2020/QĐ-PT ngày 14 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1- Trần Thiện P - Sinh năm: 1971;

2- Lâm Ngọc L - Sinh năm: 1975.

Cùng địa chỉ: 480/2 ấp Hòa Tân, xã TH, huyện LV, Đồng Tháp.

- *Bị đơn:*

1- Ngô Văn N - Sinh năm: 1932;

2- Ngô Văn Út E - Sinh năm: 1971.

Cùng địa chỉ: 113/1 ấp Tân Mỹ, xã TH, huyện LV, Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Ngô Văn N; Ngô Văn Út E là: Chị Huỳnh Lê Linh - Sinh năm: 1977.

Địa chỉ: 11 ấp Phú Long, xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản ủy quyền ngày 25/8/2017).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1- Nguyễn Kim N - *Sinh năm:* 1974;

2- Ngô Thị Cẩm M - *Sinh năm:* 1999.

Cùng địa chỉ: 113/1 ấp Tân Mỹ, xã TH, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Kim N (Văn bản ủy quyền ngày 25/8/2017); Ngô Thị Cẩm M (Văn bản ủy quyền ngày 26/8/2017) là: Chị Huỳnh Lê - Sinh năm: 1977.

Địa chỉ: 11 ấp Phú Long, xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp.

3- Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp là:

Nguyễn Hữu N - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Cùng địa chỉ: Quốc lộ 80, Khóm 1, thị trấn Lai Vung, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

4- Trần Huỳnh N - *Sinh năm:* 1998;

5- Tống Thị N - *Sinh năm:* 1935.

Người đại diện theo ủy quyền của Trần Huỳnh N, Tống Thị N là: Anh Trần Thiện P - Sinh năm: 1971.

Cùng địa chỉ: 480/2 ấp Hòa Tân, xã TH, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản ủy quyền ngày 30/01/2019).

6- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Lai Vung, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa, riêng người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp và Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03/7/2017 (Bổ sung ngày 18/7/2017, ngày 09/4/2018), Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn Lâm Ngọc L, Trần Thiện P

cũng là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Huỳnh N, Tống Thị N trình bày:

Năm 1975 hộ ông Ngô Văn N xây dựng nhà ở tạm trên một phần thửa 120, tờ bản đồ số 32 của cha, mẹ Trần Thiện P, đến năm 2017 hộ ông Ngô Văn N ngang nhiên xây dựng nhà kiên cố trên một phần thửa đất 120, tờ bản đồ số 32 mà Trần Thiện P, Lâm Ngọc L đã được mẹ là Tống Thị N tặng cho. Khi xây dựng nhà Trần Thiện P, Lâm Ngọc L nhiều lần yêu cầu hộ ông Ngô Văn N tạm ngừng xây dựng nhà, nhưng hộ ông Ngô Văn N không chấp thuận, Trần Thiện P, Lâm Ngọc L nhiều lần yêu cầu chính quyền đến lập biên bản đình chỉ thi công nhưng hộ ông Ngô Văn N không chấp hành. Do đó, Trần Thiện P, Lâm Ngọc L, Trần Huỳnh N, Tống Thị N yêu cầu Ngô Văn N, Ngô Văn Út Em, Nguyễn Kim N, Ngô Thị Cẩm M tháo dỡ, di dời nhà ở trả cho Trần Thiện P, Lâm Ngọc L, Trần Huỳnh N, Tống Thị N diện tích đo đạc thực tế 406,7 m² đất (Trong phạm vi các mốc M1, M2, M8, M5, M6, M7 về M1 theo sơ đồ mảnh trích đo địa chính số 7-2018 đo vẽ ngày 16/01/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp) thuộc một phần thửa 120, tờ bản đồ số 32, mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn + Đất trồng cây lâu năm, địa chỉ thửa đất tại: ấp Hòa Tân, xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Đối với diện tích 237,9 m² đất và một phần chuồng heo nằm trên diện tích đo đạc thực tế 237,9 m² đất (trong phạm vi các mốc M2, M3, M4, M5, M8 về mốc M2 theo sơ đồ mảnh trích đo địa chính số: 7-2018 đo vẽ ngày 16/01/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp) thuộc một phần của thửa 120, tờ bản đồ số 32, mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn + Đất trồng cây lâu năm, địa chỉ thửa đất tại: ấp Hòa Tân, xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp hộ ông Trần Thiện P, Lâm Ngọc L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong văn bản trình bày ý kiến ngày 23/4/2018, Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Biên bản hòa giải và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Ngô Văn Nuôi; Ngô Văn Út Ecũng là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Kim N; Ngô Thị Cẩm M trình bày:

Phần đất đang tranh chấp là vào năm 1945 do hộ ông Ngô Văn N nhận chuyển nhượng từ ông Mười Đồ (Đã chết, nhưng không biết rõ họ tên, năm sinh, địa chỉ và con cháu của ông Mười Đồ cũng không còn ai). Từ lúc sử dụng phần đất này hộ ông Ngô Văn N đều có nộp thuế sử dụng nhà đất cho Nhà nước đầy đủ. Năm 2017 hộ ông Ngô Văn N cất nhà kiên cố, nhưng Trần Thiện P, Lâm Ngọc L không ngăn cản. Do đó, hộ ông Ngô Văn N, Ngô Văn Út E không đồng ý với yêu cầu của Trần Thiện P, Lâm Ngọc L, Trần Huỳnh N, Tống Thị N.

Đối với diện tích 237,9 m² đất và một phần chuồng heo nằm trên diện tích đo đạc thực tế 237,9 m² đất (trong phạm vi các mốc M2, M3, M4, M5, M8 về mốc M2 theo sơ đồ mảnh trích đo địa chính số: 7-2018 đo vẽ ngày 16/01/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lai Vung, tỉnh

Đồng Tháp) thuộc một phần của thửa 120, tờ bản đồ số 32, mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn + Đất trồng cây lâu năm, địa chỉ thửa đất tại: ấp Hòa Tân, xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp hộ ông Ngô Văn N, Ngô Văn Út E không yêu cầu Tòa án giải quyết.

****Trong hai Công văn số: 89/UBND-TNMT, ngày 25/6/2018 và số: 31/UBND-TNMT, ngày 23/5/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp trình bày:***

Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho ông Trần Thiện Đ (chồng của bà Tống Thị N) vào ngày 06/11/1995 là căn cứ vào Luật đất đai năm 1993 và đơn xin cấp giấy của ông Trần Thiện Đ.

Năm 1995 ông Trần Thiện Đ được Ủy ban nhân dân huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 32.633 m², gồm các thửa: tờ 2 thửa 167 diện tích 28.631 m² đất trồng lúa, tờ 2 thửa 162 diện tích 2.992 m² đất ở nông thôn, tờ 2 thửa 163 diện tích 600 m² đất ở nông thôn, tờ 2 thửa 164 diện tích 320 m² đất trồng cây lâu năm, tờ 2 thửa 165 diện tích 220 m² đất trồng cây lâu năm, tờ 2 thửa 166 diện tích 570 m² đất trồng cây lâu năm.

Năm 1999 bà Tống Thị N nhận thừa kế các thửa đất nêu trên từ ông Trần Thiện Đ. Năm 2009 bà Tống Thị N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 167, 162, 163, 164, 165 và thửa 166 thành thửa 48, tờ bản đồ số 32.

Năm 2012 bà Tống Thị N lập thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất cho Trần Thiện Phúc thửa 120, tờ bản đồ số 32.

Khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp lần đầu cho Trần Thiện Đ năm 1995 là do Hội đồng xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xã Tân Hòa xét đủ điều kiện cấp giấy. Tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không có phát sinh tranh chấp.

Tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Thiện Đ là căn cứ vào bản đồ giải thửa (bản đồ 299) nên không xác định được hộ ông Ngô Văn N ở trên phần đất thuộc một phần của thửa 120, tờ bản đồ số 32.

Khi xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Ủy ban nhân dân xã chỉ căn cứ vào đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân để xét, đồng thời niêm yết danh sách đủ điều kiện cấp giấy tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, không có thông báo cho hộ ông Ngô Văn N biết.

(Có kèm theo hồ sơ đăng ký ban đầu của ông Trần Thiện Đức năm 1995; hồ sơ thừa kế quyền sử dụng đất từ ông Đức cho bà Tống Thị Năm; hồ sơ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Tống Thị Năm; hồ sơ tách thửa của bà Tống Thị Năm; hồ sơ tặng cho quyền sử dụng đất của bà Tống Thị Năm cho ông Trần Thiện Phúc).

Tại quyết định bản án dân sự sơ thẩm số 94/2019/DS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của Trần Thiện P, Lâm Ngọc L về việc: Trần Thiện P, Lâm Ngọc L, Trần Huỳnh N, Tống Thị N yêu cầu Ngô Văn N, Ngô Văn Út E, Nguyễn Kim N, Ngô Thị Cẩm M tháo dỡ, di dời vật kiến trúc trả cho Trần Thiện P, Lâm Ngọc L, Trần Huỳnh N, Tống Thị N diện tích đo đạc thực tế 406,7 m² (bốn trăm lẻ sáu phết bảy mét vuông) đất (trong phạm vi các mốc M1, M2, M8, M5, M6, M7 về mốc M1 theo sơ đồ mảnh trích đo địa chính số: 7 - 2018 đo vẽ ngày 16/01/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp) thuộc một phần của thửa 120, tờ bản đồ số 32, mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn + Đất trồng cây lâu năm, địa chỉ thửa đất tại: ấp Hòa Tân, xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2. Công nhận cho hộ ông Ngô Văn N, Ngô Văn Út E, Nguyễn Kim N, Ngô Thị Cẩm M được quyền sử dụng diện tích đo đạc thực tế 406,7 m² (bốn trăm lẻ sáu phết bảy mét vuông) đất (trong phạm vi các mốc M1, M2, M8, M5, M6, M7 về mốc M1 theo sơ đồ mảnh trích đo địa chính số: 7 - 2018 đo vẽ ngày 16/01/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp) thuộc một phần của thửa 120, tờ bản đồ số 32, mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn + Đất trồng cây lâu năm, địa chỉ thửa đất tại: ấp Hòa Tân, xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

3. Đề nghị Ủy ban nhân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp thu hồi diện tích đo đạc thực tế 406,7 m² (bốn trăm lẻ sáu phết bảy mét vuông) đất (trong phạm vi các mốc M1, M2, M8, M5, M6, M7 về mốc M1 theo sơ đồ mảnh trích đo địa chính số: 7 - 2018 đo vẽ ngày 16/01/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp) thuộc một phần của thửa 120, tờ bản đồ số 32, mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn + Đất trồng cây lâu năm do hộ ông Trần Thiện Phúc và vợ là Lâm Ngọc Linh nhận tặng cho quyền sử dụng đất theo hồ sơ số 001934.TA.001 ngày 03/4/2017, địa chỉ thửa đất tại: ấp Hòa Tân, xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp để cấp quyền sử dụng đất lại cho hộ ông Ngô Văn Nuôi, Ngô Văn Út Em, Nguyễn Kim Nga, Ngô Thị Cẩm Muội.

4. Hộ ông Ngô Văn N, Ngô Văn Út E, Nguyễn Kim N, Ngô Thị Cẩm M và hộ ông Trần Thiện P, Lâm Ngọc L, Trần Huỳnh N, Tống Thị N được đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh lại quyền sử dụng đất và đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

[có Biên bản (Về việc xem xét, thẩm định tại chỗ) ngày 16/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; Sơ đồ mốc gửi tranh chấp và Sơ đồ mảnh trích đo địa chính số: 7 - 2018 đo vẽ ngày 16/01/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp kèm theo bản án này].

5. Án phí, tạm ứng án phí và chi phí, tạm ứng chi phí:

5.1. Trần Thiện P, Lâm Ngọc L phải liên đới chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm; Được khấu trừ 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo hai biên lai số 15282, ngày 26/7/2017 và số 0001197, ngày 11/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai

Vung, tỉnh Đồng Tháp; Hoàn trả lại cho Trần Thiện P, Lâm Ngọc L số tiền chênh lệch là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5.2. Trần Thiện P, Lâm Ngọc L phải liên đới chịu 8.490.000 đồng (tám triệu, bốn trăm chín mươi nghìn đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản (Trần Thiện P, Lâm Ngọc L đã nộp và chi xong).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên thời hạn, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ, thời hiệu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 20/11/2019, anh Trần Thiện P, chị Lâm Ngọc L là nguyên đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm số 94/2019/DS-ST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung. Yêu cầu Ngô Văn N, Ngô Văn Út E, Nguyễn Kim N, Ngô Thị Cẩm M tháo dỡ, di dời nhà ở trả cho Trần Thiện P, Lâm Ngọc L, Trần Huỳnh N, Tống Thị N diện tích đo đạc thực tế 406,7 m² đất thuộc một phần thửa 120, tờ bản đồ số 32, đất tọa lạc ấp Hòa Tân, xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Nếu không trả đất thì trả giá trị theo mức giá của Hội đồng định giá huyện Lai Vung.

Ngày 04/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung kháng nghị một phần bản án dân sự sơ thẩm số 94/2019/DS-ST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp rút toàn bộ Quyết định kháng nghị số 07/QĐKNPT-VKS-DS ngày 04/12/2019 của Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo đơn kháng cáo của anh Trần Thiện P và chị Lâm Ngọc L yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm buộc bà ông Ngô Văn N, Ngô Văn Út E, Nguyễn Kim N, Ngô Thị Cẩm M tháo dỡ, di dời vật kiến trúc trả lại diện tích 406,7m² thuộc một phần thửa số 120 tờ bản đồ số 32 đất tọa lạc tại ấp Hòa Tân, xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, Đồng Tháp. Trong trường hợp hộ ông N có yêu cầu sử dụng đất, thì phải có nghĩa vụ trả giá trị đất theo giá Hội đồng định giá huyện Lai Vung đã định.

Quyết định kháng nghị số 07/QĐKNPT-VKS-DS ngày 04/12/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận hộ ông Ngô Văn N, Ngô Văn Út E, Nguyễn Kim N, Ngô Thị Cẩm M được quyền sử dụng diện tích đo đạc thực tế 406,7 m² (bốn trăm lẻ sáu phết bảy mét vuông) đất trong phạm vi các mốc M1, M2, M8, M5, M6, M7 về mốc M1 theo sơ đồ mảnh trích đo địa chính số: 7 - 2018 đo vẽ ngày 16/01/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện

Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp thuộc một phần của thửa 120, tờ bản đồ số 32, mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn + Đất trồng cây lâu năm, địa chỉ thửa đất tại: ấp Hòa Tân, xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, nhưng phải trả giá trị đất cho anh Phúc, chị Linh.

Buộc anh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo đúng quy định pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tại phiên tòa anh Trần Thiện P, chị Lâm Ngọc L trình bày tài liệu, chứng cứ để chứng minh là sơ đồ lập vào ngày 17/4/1957 cho rằng phần đất đang tranh chấp chính là phần đất của bà Trần Ngọc K được chia, bà Trần Ngọc K chết nên để phần đất này lại cho ông nội của anh Trần Thiện P tên Trần Thiện T được quyền sử dụng để thờ cúng bà Trần Ngọc K, nhưng trong sơ đồ lập vào ngày 17/4/1957 không nêu là chồng của Trần Ngọc K để phần đất này lại cho Trần Thiện T được quyền sử dụng và Trần Thiện P, Lâm Ngọc L cũng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào khác có giá trị pháp lý để chứng minh phần đất đang tranh chấp có nguồn gốc là của gia đình Trần Thiện P. Mặt khác, Trần Thiện P thừa nhận chính Trần Thiện P là người ký tên trong các biên lai thu thuế để báo cho hộ ông Ngô Văn N nộp thuế trên phần đất tranh chấp. Ngoài ra anh Trần Thiện P, Lâm Ngọc L và những làm chứng cùng xác định hộ ông Ngô Văn N, Ngô Văn Út Em, Nguyễn Kim N, Ngô Thị Cẩm M sử dụng phần đất tranh chấp ổn định, liên tục, công khai từ năm 1975 đến năm 2017, anh P, chị L không có tranh chấp. Anh P, chị L còn cho rằng trong thời gian hộ ông N ở trên phần đất con ông N là anh Út E có đến gặp anh P, chị L để thỏa thuận trả cho anh P, chị L 30.000.000 đồng nhưng anh P và chị L không có chứng cứ chứng minh cho lời trình bày trên. Mặt khác, người làm chứng Nguyễn Văn T, Phan Văn N, Phạm Thị M, Liên Duy D, Trần Thị N, Trần Văn T đều có văn bản xác định ông Nuôi ở trên phần đất tranh chấp từ trước đến nay, không ai tranh chấp. Như vậy có đủ cơ sở để xác định hộ ông Ngô Văn N, Ngô Văn Út E, Nguyễn Kim N, Ngô Thị Cẩm M sử dụng phần đất tranh chấp từ trước năm 1975 đến nay là có căn cứ, hộ ông Nuôi sử dụng phần đất tranh chấp ổn định hơn bốn mươi năm. Do đó, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ chấp nhận, Hội đồng xét xử công nhận cho hộ ông Ngô Văn N, Ngô Văn Út E được quyền sử dụng phần đất tranh chấp, hộ ông Ngô Văn N, Ngô Văn Út E không phải trả giá trị phần đất tranh chấp theo mức giá của Hội đồng định giá huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp đã định cho hộ ông Trần Thiện P, Lâm Ngọc L là có căn cứ, phù hợp với Điều 236 của Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 101, khoản 5, khoản 7 Điều 166 của Luật đất đai.

[2] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Tòa án nhân dân huyện Lai Vung đã xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Trần Thiện P, Lâm Ngọc L về việc: Trần Thiện P, Lâm Ngọc L, Trần Huỳnh N, Tống Thị N yêu cầu Ngô Văn N, Ngô Văn Út E, Nguyễn Kim N, Ngô Thị Cẩm M tháo dỡ, di dời vật kiến trúc trả cho Trần Thiện P, Lâm Ngọc L, Trần Huỳnh N, Tống Thị N diện tích đất đo đạc thực tế 406,7 m² trong phạm vi các mốc M1, M2, M8, M5, M6, M7 về mốc M1 thuộc một phần của thửa 120, tờ bản đồ

số 32, tọa lạc tại ấp Hòa Tân, xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 94/2019/DS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung.

[3] Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa phúc thẩm: Từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án đúng các quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

Về nội dung Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về kháng nghị: Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp rút toàn bộ Quyết định kháng nghị số 07/QĐKNPT-VKS-DS ngày 04/12/2019 của Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung là phù hợp, có căn cứ nên chấp nhận.

- Về kháng cáo: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh P, chị L; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do kháng của anh Trần Thiện P, Lâm Ngọc L không được chấp nhận nên anh Trần Thiện P, Lâm Ngọc L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 và khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Trần Thiện P, chị Lâm Ngọc L.

- Chấp nhận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp rút toàn bộ Quyết định kháng nghị số 07/QĐKNPT-VKS-DS ngày 04/12/2019 của Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 94/2019/DS-ST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Trần Thiện P, Lâm Ngọc L về việc: Trần Thiện P, Lâm Ngọc L, Trần Huỳnh N, Tống Thị N yêu cầu Ngô Văn N, Ngô Văn Út E, Nguyễn Kim N, Ngô Thị Cẩm M tháo dỡ, di dời vật kiến trúc trả cho Trần Thiện P, Lâm Ngọc L, Trần Huỳnh N, Tống Thị N diện đất tích đo đạc thực tế 406,7 m² (bốn trăm lẻ sáu phết bảy mét vuông) trong phạm vi các mốc M1, M2, M8, M5, M6, M7 về mốc M1 theo sơ đồ mảnh trích đo địa chính số: 7 - 2018 đo vẽ ngày 16/01/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp thuộc một phần của thửa 120, tờ bản đồ số 32, mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn + Đất trồng cây lâu năm, địa chỉ thửa đất tại: ấp Hòa Tân, xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2. Công nhận cho hộ ông Ngô Văn N, Ngô Văn Út E, Nguyễn Kim N, Ngô Thị Cẩm M được quyền sử dụng diện tích đất đo đạc thực tế 406,7 m² (bốn trăm lẻ sáu phết bảy mét vuông) đất trong phạm vi các mốc M1, M2, M8, M5, M6, M7 về mốc M1 theo sơ đồ mảnh trích đo địa chính số: 7 - 2018 đo vẽ ngày 16/01/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp thuộc một phần của thửa 120, tờ bản đồ số 32, mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn + Đất trồng cây lâu năm, địa chỉ thửa đất tại: ấp Hòa Tân, xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

3. Đề nghị Ủy ban nhân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp thu hồi diện tích đất đo đạc thực tế 406,7 m² (bốn trăm lẻ sáu phết bảy mét vuông) trong phạm vi các mốc M1, M2, M8, M5, M6, M7 về mốc M1 theo sơ đồ mảnh trích đo địa chính số: 7 - 2018 đo vẽ ngày 16/01/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp thuộc một phần của thửa 120, tờ bản đồ số 32, mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn + Đất trồng cây lâu năm do hộ ông Trần Thiện P và vợ là Lâm Ngọc L nhận tặng cho quyền sử dụng đất theo hồ sơ số 001934.TA.001 ngày 03/4/2017, địa chỉ thửa đất tại: ấp Hòa Tân, xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp để cấp quyền sử dụng đất lại cho hộ ông Ngô Văn N, Ngô Văn Út E, Nguyễn Kim N, Ngô Thị Cẩm M.

4. Hộ ông Ngô Văn N, Ngô Văn Út E, Nguyễn Kim N, Ngô Thị Cẩm M và hộ ông Trần Thiện P, Lâm Ngọc L, Trần Huỳnh N, Tống Thị N được đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh lại quyền sử dụng đất và đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Kèm theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 16/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; Sơ đồ mốc gửi tranh chấp và Sơ đồ mảnh trích đo địa chính số: 7 - 2018 đo vẽ ngày 16/01/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

5. Án phí, tạm ứng án phí và chi phí, tạm ứng chi phí dân sự sơ thẩm:

5.1. Trần Thiện P, Lâm Ngọc L phải liên đới chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm; Được khấu trừ 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo hai biên lai số 15282, ngày 26/7/2017 và số 0001197, ngày 11/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; anh Trần Thiện P, chị Lâm Ngọc được nhận lại số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

5.2. Anh Trần Thiện P, chị Lâm Ngọc L phải liên đới chịu 8.490.000 đồng (tám triệu, bốn trăm chín mươi nghìn đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản (Trần Thiện P, Lâm Ngọc L đã nộp và chi xong).

6. ***Án phí dân sự phúc thẩm***: Anh Trần Thiện P, chị Lâm Ngọc L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0001903 ngày 04/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Phòng GD-KT TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Dương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS (Trang).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên đóng dấu)

Lê Hồng Nước